TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2023/HS -ST
Ngày: 27/10/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chuyển;

Ông Phan Minh Tuấn;

-Thư ký phiên toà: Ông Trần Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Tuấn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 290/2023/TLST - HS ngày 04/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2023/QĐXXST – HS ngày 10/10/2023; đối với bị cáo:

Dương Minh Q - Sinh năm: 1991; Nơi ĐKHKTT: Phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Dương Hồng Q1 và bà Trần Thị Tuyết T; Gia đình có 03 con, bị can là con thứ nhất; Vợ, con: Không.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: 03 tiền án:

+ Bản án số 300 ngày 30/11/2015, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 4.000.000 đồng). Ra trại ngày 28/4/2016.

+ Bản án số 372 ngày 20/10/2016, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tính từ ngày 17/7/2016; tài sản trị giá 8.000.000 đồng). Ra trại ngày 17/11/2017, đã nộp án phí, chưa bồi thường dân sự và chưa hết thời hiệu yêu cầu thi hành án (tại thời điểm phạm tội theo Bản án số 65 ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội);

+ Bản án số 65 ngày 23/3/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tính từ ngày 24/12/2019; tài sản trị giá 8.000.000 đồng). Ra trại ngày 24/4/2022.

- Nhân thân: Bản án số 178 ngày 08/8/2023, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 34 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đang

chấp hành án phạt tù theo quyết định số: 215/2023/QĐ – CA ngày 12 tháng 09 năm 2023 của Chánh án TAND quận Hoàng Mai. (Bị cáo có mặt).

Bị hại:

- Anh Đặng Ngọc T1 - Sinh năm: 2003; HKTT: Xã H, huyện C, tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Minh Q và anh Đặng Ngọc T1 (Sinh năm 2003; Trú tại: Xã H, huyện C, tỉnh P) cùng làm nhân viên bảo vệ của Công ty M, cả hai được công ty giao nhiệm vụ bảo vệ tại tòa nhà B, phường M, quận N, Hà Nội và để thuận tiện công việc, anh T1 và Q được công ty bố trí chỗ ăn, ngủ tại nơi làm việc.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 08/5/2023, anh T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không mang BKS về tòa nhà B rồi để xe tại khu vực được bố trí riêng cho nhân viên bảo vệ ở tầng hầm B1, anh T1 không khóa cổ, không khóa càng và không gửi ai trông giữ xe (do anh T1 là nhân viên bảo vệ tòa nhà nên không làm vé gửi xe). Sau đó, anh T1 lên phòng nghỉ dành cho bảo vệ và cất chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, gắn sim 038560xxxx; 01 chùm chìa khóa (trong đó có chìa khóa chiếc xe mô tô Honda Wave nêu trên) vào túi xách và để trong tủ cá nhân và đi ngủ. Khi đi ngủ, anh T1 có để chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 12, màu xám – xanh, gắn sim 081977xxxx của mình ở đầu giường ngủ.

Khoảng 03 giờ cùng ngày, Dương Minh Q đi chơi về phòng và thấy cửa khóa nên gọi anh T1 mở cửa. Anh T1 ra mở cửa cho Q vào phòng thì khóa cửa phòng lại rồi đi ngủ tiếp.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày 08/5/2023, Q ngủ dậy thì phát hiện thấy tủ để đồ cá nhân của T1 không khóa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa và thấy anh T1 vẫn đang ngủ say nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, Q sau đó mở tủ đồ của anh T1 thì thấy có túi xách nên mở ra xem thì thấy ở ngăn thứ 2 có chùm chìa khóa chiếc xe máy Honda Wave màu đen mà anh T1 hay dùng để đi lại và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, Q đã lấy chiếc điện thoại Iphone X cùng chùm chìa khóa xe máy của anh T1 rồi đóng tủ lại như ban đầu. Sau đó, Q quan sát thấy ở trên đầu giường chỗ T1 ngủ có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 nên tiếp tục lấy chiếc điện thoại này của anh T1 rồi cầm chìa khóa xe máy của anh T1 và lấy túi đồ đạc của Q bỏ đi khỏi phòng. Q đi theo lối cầu thang bộ từ hầm B2 lên hầm B1 và đi đến chỗ để xe dành cho nhân viên bảo vệ thì thấy xe của anh T1 đang dựng tại đó không khóa cổ, khóa càng. Q lấy chìa khóa xe vừa trộm cắp được ra cắm vào ổ khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi ra khỏi hầm tòa nhà. Khi đi đến bốt bảo vệ đầu ra của hầm xe thì gặp ông Phạm Văn N (Sinh năm 1968; Trú tại: M, quận N, Hà Nội) – là nhân viên bảo vệ tòa nhà (đồng thời là đồng nghiệp của T1 và Q) đang trực bảo vệ nên Q nói với ông N là Q mượn xe của T1 và được ông N mở thanh chắn ở bốt bảo vệ thì Q điều khiển xe đi thẳng ra khỏi hầm xe của tòa nhà B số 23

đường D. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Q đi chơi lang thang đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/5/2023, Q xem điện thoại thì thấy tin nhắn từ 01 số điện thoại lạ nhắn tới với nội dung "Em T1 đây" và nhắn nếu Q không về thì công an sẽ vào cuộc, nếu Q về thì T1 sẽ rút đơn, Q hiểu là anh T1 đang đòi lại xe máy và điện thoại nên Q dùng điện thoại của Q số 098187xxxx gọi lại cho số vừa nhắn tin cho Q thì thấy T1 nghe máy. Q hỏi thì T1 nói đã báo công an về sự việc nên Q hẹn với T1 sẽ mang xe và điện thoại về trả cho T1 nhưng do biết T1 đã trình báo cơ quan công an nên Q không dám về trả lại xe và điện thoại cho T1. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Q đem xe của T1 đến cửa hàng T2 tại số H - 351 quận G, Q cất 02 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng và Redmi Note 12 màu đen đã lấy của T1 vào trong cốp xe, sau đó Q nhờ nhân viên bảo vệ là anh Bùi Văn C (Sinh năm 1990; Trú tại: Xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội) cho gửi xe và nói tí nữa sẽ có người nhà ra lấy xe thì được anh C đồng ý. Q sau đó đưa chìa khoá xe cho anh C giữ. Sau khi gửi xe, Q gọi cho T1 và nói tài sản của T1 đang được gửi tại cửa hàng T2 di động tại 349 – 351 quận G, cứ đến gặp bảo vệ nói lấy xe do Q gửi là được nhận lại xe. Sau đó, Q bỏ đi và không quay lại công ty M cũng như không liên lạc với bất kỳ ai ở công ty M nữa. Anh T1 sau đó đã đến cửa hàng T2 tại 349 – 351 quận G hỏi và lấy lại xe cùng 02 điện thoại Iphone X màu trắng và Redmi Note 12 màu đen và đem đến đến cơ quan Công an giao nộp để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Dương Minh Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, không gắn biển kiểm soát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu xám – xanh, gắn sim 081977xxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, gắn sim 038560xxxx

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 127 ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: *01 xe máy kiểu dáng Honda Wave Alpha, màu đen – bạc, không gắn BKS, số khung: RLHJA3929MY25XXXX; số máy: JA39E237XXXX, đăng ký lần đầu ngày 20/10/2021, đã qua sử dụng, trị giá: 14.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng, IMEI: 354874094096393, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng, trị giá tài sản là: 2.500.000 đồng; 01 điện thoại Xiaomi Redmi N, màu xám – xanh, IMEI 1: 86548006423xxxx, IMEI 2: 86548006423xxxx, đã qua sử dụng, trị giá 2.200.000 đồng; 02 sim điện thoại có số: 038560xxxx, 081977xxxx, trị giá 50.000 đồng.*

Tổng trị giá tài sản là: 18.750.000 đồng

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave (không mang biển kiểm soát), Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy. Tại Bản kết luận giám định số 3686/KL – KTHS ngày 31/5/2023 của V1 - Bộ C1, kết luận: xe có số khung hiện tại RLHJA3929MY25XXXX và số máy hiện tại JA39E237XXXX là số khung, số máy nguyên thủy của xe. Qua tra cứu, xác

định chiếc xe máy nêu trên thuộc sở hữu của anh Đặng Ngọc T1 và không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, gắn sim 038560xxxx và điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu xám – xanh, gắn sim 081977xxxx, anh Đặng Ngọc T1 khai 02 chiếc điện thoại trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh T1. Qua kiểm tra xác định cả 02 điện thoại trên đều nhận diện khuôn mặt của anh T1 để mở khóa, anh T1 cũng tiến hành mở khóa được cả 02 điện thoại bằng mật khẩu nên ngày 07/6/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả chiếc xe máy Honda Wave và 02 điện thoại di động đã thu giữ cho anh Đặng Ngọc T1. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 281/CT-VKSNTL ngày 25/09/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Dương Minh Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 173 khoản 2 điểm g; Điều 51 khoản 1, điểm b, s; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Dương Minh Q từ đến 30 – 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 34 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản Bản án số: 178 ngày 08/8/2023, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

- Do bị cáo không có công ăn việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về bồi thường dân sự: Không

Về xử lý vật chứng: Không

Tại phiên toà: Bị cáo Dương Minh Q khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 08/5/2023, tại tòa nhà B số I, phường M, quận N, Hà Nội, Dương Minh Q có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave (số khung RLHJA3929MY25XXXX và số máy JA39E237XXXX), không gắn biển kiểm soát, trị giá 14.000.000 đồng cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, gắn sim 038560xxxx, trị giá 2.525.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu xám xanh, gắn sim 081977xxxx, trị giá 2.225.000 đồng của anh Đặng Ngọc T1. Tổng trị giá tài sản Dương Minh Q chiếm đoạt là 18.750.000 đồng.

Bị cáo thành khẩn khai nhận tội. Hậu quả đã khắc phục trả lại cho bị hại. anh Đặng Ngọc T1 không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Do bị cáo có 3 tiền án chưa được xóa án tích, tại bản án số 65 ngày 23/3/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Nên hành vi nêu trên của bị cáo Dương Minh Q đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, do đó đối với bị cáo cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã được trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

Bản án số: 178 ngày 08/8/2023, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 34 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo quyết định số: 215/2023/QĐ – CA ngày 12 tháng 09 năm 2023 của Chánh án TAND quận Hoàng Mai. Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt của bản án số: 178 ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai với hình phạt tù của bản án này.

[3] Vật chứng vụ án: Không

[4] Về bồi thường dân sự: Anh Đặng Ngọc T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo Dương Minh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về Q kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Minh Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

- Áp đụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Dương Minh Q 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt 34 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của Bản án số: 178 ngày 08/8/2023, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2023.

2. Về dân sự: Anh Đặng Ngọc T1 không yêu cầu bồi thường.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Minh Q phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Toà án thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *Công an quận Nam Từ Liêm ;*
- *CCTHADS Q. Nam Từ Liêm ;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Lưu HS; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Nhâm